

Bản án số: **115/2021/HSST**

Ngày: 22-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Nga, bà Nguyễn Thị Thêm

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Lý-Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2021/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2021/HSST-QĐ ngày 8 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: N, Sinh ngày 29 tháng 9 năm 1992 tại Hà Nam; Nơi đăng ký HKTT: Thôn T 1, xã H, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông V và Con bà: T; Vợ: D, sinh năm: 1993 (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2013; Tiền án: Tại Bản án số 44/2019/HS-ST ngày 29/8/2019 TAND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (ra trại ngày 30/5/2021) (chưa được xóa án tích); Tiền sự: Ngày 28/3/2019, bị TAND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng. Bị tạm giữ từ ngày 19/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Số giam 3557A2, Buồng 20. Có mặt.

Bị hại

Anh H, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Xóm C, xã H, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh L, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số 4/49 A, phường Q, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (sdt 0787046999), có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/7/2021, thông qua bạn bè giới thiệu N đến làm phụ xây cho anh B tại công trình xây dựng ở xóm 3, thôn Đồng Nhân, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Tất cả nhóm thợ cùng ăn ở và sinh hoạt tại phòng trọ cách công trình khoảng 30m (thuộc thôn Đồng Nhân, xã Đông La). Trong thời gian trên, N để ý thấy anh H có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 28B1-309.89 có giá trị nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh H.

Khoảng 17 giờ ngày 16/7/2021, khi N và anh H cùng một số thợ đi đến công trình để làm việc thì N nói dối với mọi người là về phòng trọ để đi vệ sinh. Sau đó, N một mình đi về phòng trọ tại thôn Đồng Nhân, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội và thấy chiếc xe mô tô biển số 28B1-309.89 của anh H để ở sân, lúc này trong phòng trọ không có ai thì N đi vào phòng, lục tìm trong túi xách của anh H và lấy được 01 (một) chìa khóa xe và 01 (một) đăng ký xe mô tô biển số 28B1-309.89, 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của anh H. Sau đó, N dọn dẹp quần áo của mình rồi đi ra sân, mở khóa điện xe mô tô biển số 28B1-309.89 và điều khiển xe đi đến quán cầm đồ tại địa chỉ: Số 200 đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, cầm cố chiếc xe trên cho chủ quán là anh L với giá 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng). Sau khi lấy được tiền, N bỏ đi lang thang và sử dụng số tiền trên để chi tiêu cá nhân.

Do không thấy N quay lại làm việc, anh H cùng mọi người về phòng trọ để tìm N thì phát hiện chiếc xe mô tô biển số 28B1-309.89 cùng giấy tờ liên quan đến chiếc xe của anh H bị trộm cắp. Sau khi kiểm tra camera giám sát anh H nhận ra người trộm cắp chiếc xe của mình là N nên ngày 18/7/2021 anh H đã đến công an xã Đông La, Công an huyện Hoài Đức để trình báo sự việc.

Đến ngày 18/7/2021, N đi về quê tại Thôn T 1, xã H, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam và biết việc anh H đã trình báo Cơ quan Công an về hành vi trộm cắp tài sản của nên ngày 19/7/2021, N đã đến Công an huyện Hoài Đức để đầu thú và giao nộp số tiền còn lại sau khi cầm cố xe là 4.150.000 đồng (bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)

Vật chứng thu giữ được:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 28B1-309.89; 01 (một) Giấy đăng ký xe số: 025033 của xe máy biển số 28B1-309.89; 01 (một) chiếc chìa khóa xe mô tô biển số 28B1-309.89, do anh L giao nộp.

- Số tiền 4.150.000 đồng (Bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) do N giao nộp.

Ngày 20/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức ra Yêu cầu định giá số 127 đề nghị Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Hoài Đức định giá 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh-xám-đen biển số 28B1-309.89; số khung 313210; số máy 084247, xe đã qua sử dụng từ ngày 05/12/2020.

Ngày 23/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoài Đức có kết luận định giá tài sản số 321/KL-HĐĐGTS kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh-xám-đen, dung tích 149 BKS: 28B1-309.89; số khung 313210; số máy 084247, xe đã qua sử dụng từ ngày 05/12/2020 tại thời điểm định giá 16/7/2021 có giá 32.200.000 đồng (ba mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh-xám-đen, biển số: 28B1-309.89, số khung: 313210, số máy: 1084247 thuộc quyền sở hữu hợp pháp H. Ngày 27/07/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức ra Quyết định xử lý vật chứng số 37 bằng hình tức trao trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh-xám-đen, biển số: 28B1-309.89, số khung: 313210, số máy: 1084247 cùng chìa khóa và đăng ký xe cho chủ sở hữu là anh H.

Đối với Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự mà N trộm cắp được của anh H, N khai sau khi trộm cắp N để giấy tờ trên vào trong túi quần và giặt quần nên bị rách nát, do đó, Cơ quan điều tra không thu giữ được. Tuy nhiên, anh H khai Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đó quá trình sử dụng anh H đã làm rách, nhàu nát nên không còn giá trị sử dụng và anh H cũng không có đề nghị gì về dân sự.

* Tại bản Cáo trạng số 122/CT-VKSHĐ ngày 06/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

+ Tuyên bố bị cáo N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Xử phạt bị cáo N từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

- Về bồi thường dân sự: Anh H và anh L không có yêu cầu, đề nghị gì, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- Về vật chứng: Đề nghị cho tịch thu sung quỹ số tiền 4.150.000 đồng đã thu giữ của bị cáo và buộc bị cáo truy nộp số tiền thu lợi bất chính 18.850.000 đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung-phạt tiền đối với bị cáo.

*Lời nói sau cùng, bị cáo thành khẩn nhận tội, bày tỏ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Hoài Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

* Bị hại, người liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, đơn của bị hại, người liên quan là phù hợp với quy định của pháp luật. Tòa án xét xử vắng mặt bị hại, người liên quan theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập được, đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 17 giờ 00 phút ngày 16/7/2021 tại phòng trọ của công trình xây dựng ở thôn Đồng Nhân, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, N đã trộm cắp của anh H 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh-xám-đen, biển số: 28B1-309.89, số khung: 313210, số máy: 1084247, có trị giá 32.200.000 đồng (*Ba mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy trị giá 32.200.000 đồng, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Cần phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án (tại Bản án số 44/2019/HS-ST ngày 29/8/2019 TAND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 30/5/2021, chưa được xóa án tích) thuộc trường hợp điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, là những tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị xử phạt tù giam đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung-phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh H và anh L không có yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.150.000 đồng đã thu giữ của bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với việc anh L nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển số 28B1-309.89 cho N, quá trình nhận cầm cố xe mô tô anh Việt không biết chiếc xe mô tô do N phạm tội mà có. Anh Việt nhận cầm cố chiếc xe mô tô mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của anh H cho N đã vi phạm điểm e, khoản 2, điều 11, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ANTT (Cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố). Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã ra công văn chuyển tài liệu liên quan đến Công an quận Hà Đông đề nghị xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của anh L là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo N 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2021.

2. Về Dân sự:

Ghi nhận anh H và anh L không có yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.150.000 đồng, theo Giấy ủy nhiệm chi lập ngày 07/10/2021.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự*

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Ủy ban nhân dân xã/phường nơi bị

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

cáo cư trú (thay TBKQ);
-Viện kiểm sát nhân dân huyện
Hoài Đức;
-Công an huyện Hoài Đức;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện
Hoài Đức;
-Viện kiểm sát nhân dân thành phố
Hà Nội;
-Toà án nhân dân thành phố Hà Nội;
-Sở tư pháp thành phố Hà Nội;
-Lưu: VP,THAHS,HSVA.

Vương Thị Vân Anh

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**